|  |
| --- |
|  |

**TÀI LIỆU MÔ TẢ TEST PLAN DỰ ÁN**

**Gwesty**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khả năng ứng dụng** |  |
| **Mục đích** | Kế hoạch kiểm thử cho dự án phần mềm |
| **Tiêu chuẩn và tuân thủ** | Tài liệu mô tả phần mềm |
| **Chủ sở hữu** | Vũ Thị Nhạn |
| **Phân loại** | Chỉ sử dụng nội bộ |
| **Chỉnh sửa trang** | Trang này giới hạn chỉnh sửa; các đề xuất và thay đổi được hoan nghênh |
| **Mức độ hệ thống quản lý chất lượng** | High |
| **Trạng thái** | Approved |
| **Ngày xuất bản** | 17/2/2023 |
| **Phiên bản** | version 1 |

* ***Lịch sử thay đổi kế hoạch***

Phần này đóng vai trò ghi lại lịch sử thay đổi của kế hoạch kiểm thử

Nhật ký thay đổi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Ngày thay đổi** | **Người thay đổi** | **Mô tả** |
| 1.0 | 17/2/2023 | Vũ Thị Nhạn | Lập kế hoạch kiểm thử phần mềm |

* ***Người giới thiệu***

Các tài liệu tham khảo đây có thể được sử dụng như hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại tài liệu** | **Tên tài liệu** | **Vị trí và sửa đổi** |
| Docx | [Tài liệu mô tả phần mềm](https://docs.google.com/document/d/1wc2iRfnVr4fR07vJK6rfTjxiv5txfIdd/edit) |  |
| Figma | [Thiết kế phần mềm](https://www.figma.com/proto/NQnp1VFZBszCxipnOlY1Cd/PTaaS?node-id=1%3A2&scaling=min-zoom&page-id=0%3A1&starting-point-node-id=1%3A2&show-proto-sidebar=1) |  |
| Excel | Thiết kế testcase cho phần mềm |  |

* ***Giới thiệu***

Đây là kế hoạch kiểm thử dành cho dự án phần mềm

Phần mềm này để đánh giá an toàn thông tin cho website, hiển thị thông tin lỗ hổng, có thể được quét nhiều lần theo tùy chọn của khách hàng.

Phạm vi kiểm thử sẽ tập trung vào kiểm tra chức năng đối với trình quản lý website và giao diện người dùng web để đảm bảo các tính năng có thể phân phối hoạt động chính xác. Tất cả các kịch bản kiểm thử sẽ được thực thi trên.

* ***Hạng mục kiểm tra (Thành phần)***

Dưới đây là danh sách các thành phần mà QA sẽ tập trung kiểm tra. Vùng phủ sóng thử nghiệm

* Hỗ trợ login trong ứng dụng: Hỗ trợ nếu quên password; xem chỉnh sửa profile và password
* Hỗ trợ quản lý workspace: tạo workspace, xem các workspace theo các dạng List View hoặc Grid View; Hiển thị Inactive; Chỉnh sửa workspace; Xoá workspace
* Hỗ trợ quản lý người dùng: Tạo người dùng; Chỉnh sửa người dùng; Xoá người dùng; Tắt/Kích hoạt người dùng
* Bảng điều khiển hoạt động
* Hỗ trợ quản lý [Vulnerabilities](https://docs.google.com/document/d/1viMTfynY7SI1Vrfa_DV0VqCHKmO8tg09/edit#heading=h.4f1mdlm): Tạo; Import; Filter; View and edit; Delete; Edit column Order; Download file
* Hỗ trợ quản lý [Vulnerabilities](https://docs.google.com/document/d/1viMTfynY7SI1Vrfa_DV0VqCHKmO8tg09/edit#heading=h.4f1mdlm) Template: Tạo Template; Import from file; Edit template; Delete template
* Hỗ trợ quản lý asset: Tạo asset, View detail, Edit asset, Delete asset, Edit column Order
* Hỗ trợ quản lý automation: Create agent, Agent Token, Run Agent; Delete Agent
* Hỗ trợ quản lý report: Create report, Edit report, Download file, Copy report, Delete Report.
* Hỗ trợ quản lý Notif

Các trường hợp thử nghiệm liên quan sẽ cần được tạo trong file excel, cần có kế hoạch thực thi thử nghiệm được tạo để theo dõi các nỗ lực về phạm vi trong thử nghiệm

* ***Rủi ro và dự phòng***

Để giảm thiểu sự chậm trễ của tính năng, chúng tôi sẽ cần đảm bảo rằng tất cả các tính năng đều được thống nhất và phân phối như một phần của cột mốc "các tính năng đã hoàn thành". Đây cũng sẽ là tín hiệu để nhóm QA bắt đầu quy trình QA chính thức cho dự án.

* ***Môi trường kiểm thử***

***6.1. Hỗ trợ nền tảng***

QA sẽ thử nghiệm bằng cách sử dụng phần mềm

QA sẽ sử dụng các tài khoản dưới đây để đăng nhập.

***6.2. Hỗ trợ ứng dụng của bên thứ 3***

Tất cả các ứng dụng của bên thứ 3 sẽ được ghi vào hệ thống, nhóm QA sẽ không chịu trách nhiệm cho những nỗ lực này. Đây sẽ là những nỗ lực chung của DEV và nhóm phát hành.

***6.3. Thiết lập môi trường kiểm thử***

Phần lớn thử nghiệm sẽ được thực hiện trong môi trường Dev. Tuy nhiên một khi chúng ta gần đến ngày phát hành, sẽ có một nỗ lực thử nghiệm bổ sung bằng cách sử dụng dựa trên trình cài đặt hoặc dựa trên website phát hành cho khách hàng.

* ***Các tính năng được kiểm thử***

***7.1. Kiểm thử đăng nhập***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Vùng để kiểm thử** | **Hành vi dự kiến** |
| 1. | Đăng nhập tới website bằng cách nhập thông tin username và password, sau đó click vào nút Login trên màn hình đăng nhập | Người dùng có thể đi tới trang đăng nhập, nhập đầy đủ thông tin đăng nhập vào 2 ô username và password; Click nut Login, người dùng có thể đăng nhập thành công vào website |
| 2. | Kiểm tra nut checkbox remember me | Người dùng có thể lưu lại thông tin đăng nhập nếu nút checkbox remember me được chọn, lần sau đăng nhập người dùng không cần nhập lại thông tin đăng nhập |
| 3. | Chọn nút Forgot password và kiểm tra tính năng Forgot password. Nhập thông tin trên trang Forgot your password và chọn nút “Send” để thực hiện | Khi người dùng Chọn vào nút Forgot password trên màn hình đăng nhập, người dùng sẽ được điều hướng đến một trang thực hiện chức năng lấy lại mật khẩu khi quên.  Người dùng có thể nhập được thông tin trên ô input your email và chọn nút “Send” trên màn hình Forgot your password. Người dùng sẽ nhận được một thông tin email với password mới giúp người dùng có thể đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| 4. | Kiểm tra sau khi nhập password reset được gửi tới email của người dùng. Màn hình reset password được hiển thị ra với các ô input: new password và confirm password, và button reset password | Khi người dùng được điều hướng đến trang password reset. Người dùng có thể nhập đầy đủ thông tin vào các trường trên màn hình, sau đó chọn nút “Reset password”. Người dùng thoát khỏi hệ thống và đăng nhập lại với thông tin password vừa mới thay đổi sau đó người dùng có thể đăng nhập thành công. |
| 5. | Xem thông tin tài khoản qua màn hình MyProfile với các thông tin avatar, Username, Name, Password, Email, Birthday, Role. Ngoài ra người dùng có thể chỉnh sửa thông tin tin cá nhân của mình | Màn hình hiển thị chính xác các thông tin của tài khoản trên màn hình MyProfile. |
| 6 | Thay đổi password trên màn hình Change Password, màn hình hiển thị các trường Current Password; New Password; Confirm Password và nút Update | Màn hình Change Password cho phép người dùng nhập đầy đủ thông tin vào các trường, sau đó chọn nút Update, thay đổi password thành công, người dùng có thể đăng nhập lại vào hệ thống với password mới thay. |

***7.2. Kiểm thử Workspace***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Vùng để kiểm thử** | **Hành vi dự kiến** |
|  |  |  |
| 1. | Bộ lọc workspace được hiển thị như một combobox cho phép người dùng lọc được thông tin mà họ muốn tìm kiếm | Người dùng có thể xem được thông tin của workspace hiển thị gồm 3 bảng:  Bảng 1: gồm cột activity Feed với các thông tin của activity qua mỗi dòng  Bảng 2: thông tin về Vulnerabilities qua Summary, Latest Vulnerabilities, Most Vulnerable Assets, mỗi dòng đều có nút View All để xem toàn bộ thông tin  Bảng 3: Thông tin về các comments  Bảng 4: Top Services: Hiển thị các thông tin về services |
| 2. | Màn hình hiển thị thông tin workspace gồm 1 bảng các thông tin của workspace.  Trên màn hình workspace có 2 kiểu xem qua 2 icon Listview và GridView. | Sau khi chọn thông tin muốn lọc người người dùng có thể xem được thông tin danh sách dự án được hiển thị bao gồm: Name, Description, Created, Vulns, Assets, Start date - End date, Icon button Read Only, Editable, Icon button Status.  Người dùng có thể xem được thông tin của các workspace theo dạng List View hoặc Grid View. |
| 3. | Tạo một workspace khi người dùng click vào nút “Add workspace", Các trường để thêm một workspace được hiển thị trên popup: Name, Start Date, End Date; Description, Scope, Assign user | Người dùng có thể nhập được thông tin vào các trường trên popup add workspace, sau đó Chọn vào nút Create, người dùng tạo workspace thành công, màn hình hiển thị chứa thông tin workspace vừa mới được tạo |
| 4. | Chọn để edit workspace, trên danh sách list các workspace mỗi workspace có nút để edit workspace. Click vào một workspace người dùng được chỉnh sửa các thông tin của workspace trên popup bao gồm các trường Name, Start Date, End Date; Description, Scope, Assign user | Người dùng có thể chỉnh sửa các thông tin của workspace trên popup chỉnh sửa, sau đó chọn nút Save, workspace đã được chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên màn hình hiển thị các workspace |
| 5. | Chọn icon delete workspace để xóa workspace sau đó một popup hiển thị ra với 2 lựa chọn có đồng ý xóa workspace hay không | Người dùng chọn vào nút Cancel thực hiện huỷ việc xoá workspace  Người dùng chọn nút Delete cho phép xóa workspace, workspace đã xoá thành công trên danh sách hiển thị workspace |

***7.3 Kiểm thử User***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Vùng để kiểm thử** | **Hành vi dự kiến** |
| 1. | Tạo user trên popup Create User, màn hình hiển thị các thông tin cần nhập để tạo một user | Người dùng được phép nhập thông tin hợp lệ vào các vùng để tạo một user bằng cách click vào nút Create. Sau đó user đã được tạo thành công và hiển thị trong danh sách user |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |
| 4. |  |  |
| 5. |  |  |

* ***Các tính năng không được kiểm thử***

N/A

* ***Kiểm tra hiệu năng***

N/A

* ***Kiểm tra tính tương thích của phiên bản***

QA sẽ chỉ kiểm tra trên website

* ***Xây dựng tiêu chí chấp nhận***

Biên dịch bản dựng trong môi trường Dev thành công, và kiểm tra mức độ chấp nhận đã vượt qua

Bản chất của quá trình kiểm tra trong dự án là thử nghiệm đăng nhập người dùng trên trình quản lý website và quản lý các tính năng trong dự án

* ***Thử nghiệm bàn giao***

Nhóm QA sẽ chịu trách nhiệm về các hạng mục có thể bàn giao thử nghiệm sau đây:

* Kế hoạch kiểm thử
* Kế hoạch kiểm tra thành phần, khu vực cụ thể
* Các trường hợp thử nghiệm trong file Excel: [PTAAS Testcase](https://docs.google.com/spreadsheets/d/1onuT-9SvVQsIdViP4QXxSP6eYteE38du/edit#gid=865918382)
* Kết quả kiểm tra sẽ được cập nhật vào kế hoạch thực hiện
* ***Trách nhiệm***
* ***Trình duyệt***
* ***Lịch trình***
* ***Phê duyệt kế hoạch kiểm thử***

Chúng tôi sẽ cần DEV/QA để xem xét và phê duyệt kế hoạch bằng cách sử dụng bảng bên dưới. Kế hoạch thử nghiệm sẽ cần được phê duyệt trước khi dự án được đưa vào hoạt động

Approval Log:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Reviewer/Approver** | **Dept** | **Date** | **Version** | **Status** | **Comment** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |